

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin truyền thông**

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin truyền thông, như sau:

Điều 1. Đối tượng nộp phí

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khi nộp hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phải nộp phí giám định tư pháp theo quy định tại Thông tư này.

2. Người yêu cầu giám định là thương binh; thân nhân liệt sĩ; người bị nhiễm chất độc da cam; người nghèo; người già cô đơn, không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi, khuyết tật không phải nộp phí giám định tư pháp theo quy định tại Thông tư này. Khoản phí này do ngân sách nhà nước chi trả.

Điều 2. Mức thu phí

Mức thu phí giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin truyền thông thực hiện theo Biểu phí giám định tư pháp ban hành kèm theo Thông tư này. Mức thu phí không bao gồm tiền bồi dưỡng giám định tư pháp, tiền bồi dưỡng giám định tư pháp thực hiện theo quy định về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**1. Cơ quan thu phí gồm:**

a) Bộ Thông tin và Truyền thông thu phí giám định tư pháp đối với các trường hợp trưng cầu, yêu cầu giám định tại Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Sở Thông tin và Truyền thông thu phí giám định tư pháp đối với các trường hợp trưng cầu, yêu cầu giám định tại Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phí giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin truyền thông là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí được trích 95% trên số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải cho các nội dung chi quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số tiền còn lại (5%) cơ quan thu phí nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Các nội dung liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin truyền thông không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2014.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Biểu phí giám định tư pháp trong lĩnh vực thông tin truyền thông
(Ban hành kèm theo Thông tư số 97/2014/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2014)

Số TT	Nội dung thu phí	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Giám định thiệt hại do trộm cắp cước viễn thông quốc tế	Vụ việc	8.000.000
2	Thiết bị đầu cuối kết nối mạng PSTN	Thiết bị	2.200.000
3	Máy điện thoại kéo dài thuê bao	Thiết bị	2.200.000
4	Chất lượng dịch vụ viễn thông (mỗi chỉ tiêu)	Lần đo	10.200.000
5	Thiết bị đầu cuối kết nối mạng ISDN sử dụng tốc độ truy nhập cơ sở	Thiết bị	2.200.000
6	Thiết bị vô tuyến có công suất dưới 05 watts	Thiết bị	3.200.000
7	Thiết bị vô tuyến có công suất trên 05 watts	Thiết bị	4.200.000
8	Tổng đài PABX	Tổng đài	5.200.000
9	Đường dây thuê bao viễn thông	Mẫu	1.200.000
10	Cáp thông tin kim loại và cáp quang	Mẫu	5.200.000
11	Hệ thống ghi cước tổng đài mạng viễn thông công cộng	Hệ thống	15.500.000
12	Giám định điều kiện đảm bảo hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc tế tại Việt Nam	Nhà cung cấp	3.800.000
13	Giám định điều kiện đảm bảo hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”	Nhà cung cấp	3.800.000
14	Giám định quy trình đảm bảo an toàn, an ninh đối với các tên miền của tổ chức, cá nhân đã đăng ký trên hệ thống máy chủ tên miền (DNS) của Nhà đăng ký tên miền “.vn”	Nhà cung cấp	5.300.000
15	Giám định chức năng, tính năng kỹ thuật các thiết bị số trong cơ sở hạ tầng thông tin (hub, switch, router, firewall, access point và các thiết bị khác)	Thiết bị	2.300.000
16	Giám định chức năng, tính năng kỹ thuật thiết bị tích hợp (máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, smartphone và các thiết bị khác)	Thiết bị	2.300.000
17	Giám định cấu hình thiết bị công nghệ thông tin	Thiết bị	3.200.000
18	Giám định phần mềm máy tính	Phần mềm	5.300.000
19	Giám định việc triển khai dự án công nghệ thông tin	Dự án	2.500.000
20	Giám định tem bưu chính	Mẫu	1.200.000

Số TT	Nội dung thu phí	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
21	Bài báo, bài viết có nội dung về chính trị, tư tưởng	Trang A4	50.000
22	Bài báo, bài viết có nội dung về văn hóa, thuần phong, mỹ tục	Trang A4	50.000
23	Video Clip có nội dung về chính trị, tư tưởng	Vụ việc	100.000
24	Video Clip có nội dung văn hóa, thuần phong, mỹ tục	Vụ việc	100.000
25	Giám định xuất bản phẩm dạng sách in tiếng Việt có nội dung tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc	Trang	50.000
26	Giám định xuất bản phẩm dạng sách in tiếng nước ngoài có nội dung tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc	Trang	300.000
27	Giám định xuất bản phẩm dạng tờ rời, tờ gấp có nội dung tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc	Tờ	100.000
28	Giám định xuất bản phẩm được xuất bản, in, phát hành, nhập khẩu hợp pháp hoặc không hợp pháp (bao gồm xuất bản phẩm in giả, in lậu, in nổi bản trái phép hoặc không có nguồn gốc xuất xứ)	Xuất bản phẩm	100.000
29	Giám định xuất bản phẩm điện tử (dạng đọc, nghe, nhìn bằng tiếng Việt và hình ảnh, âm thanh) có nội dung tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc	Xuất bản phẩm	100.000
30	Giám định xuất bản phẩm điện tử (dạng đọc, nghe, nhìn bằng tiếng nước ngoài và hình ảnh, âm thanh) có nội dung tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc	Phút/trang giao diện	400.000
31	Giám định sản phẩm in (không phải là xuất bản phẩm)	Tờ rời	100.000
32	Giám định dây chuyền thiết bị in công nghiệp	Dây chuyền	100.000
33	Giám định thiết bị in văn phòng, máy photocopy màu	Thiết bị	100.000